TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10- 01-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Một
2. Bà Đặng Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, Tòa án nhân dân thành phố TN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 685/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXXST-DS ngày 30/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 30, hẻm 70, đường NVL, ấp TC, xã TH, huyện HT, tỉnh TN (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Kim Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 58D đường số 24, đường TC, khu phố NĐ, phường NT, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:*

Chị L và anh Đ chung sống vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố TN, tỉnh TN. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ không

tôn trọng cha mẹ vợ, không quan tâm, không chăm lo cho vợ con. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thông Đ, sinh ngày 15/7/2015. Chị L xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Kim Đ trình bày:*

Anh Đ xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn, anh không biết vì sao chị L xin ly hôn. Anh vẫn còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thông Đ, sinh ngày 15/7/2015. Nếu ly hôn, anh Đ đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L. Về con chung: cháu Phan Thông Đ, sinh ngày 15/7/2015, tính đến nay cháu Đạt chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, hiện anh Đ đang cư trú tại địa chỉ: Số 58D, đường số 24, đường TC, khu phố NĐ, phường NT, thành phố TN, tỉnh TN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Phan Kim Đ chung sống vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HN,

thành phố TN, tỉnh TN, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn , do anh Đ không chăm lo cho vợ con, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng nên cuộc sống chung không còn vui vẻ, hạnh phúc. Chị L khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ không khắc phục được khuyết điểm của mình. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Anh Đ trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn, anh không biết lý do chị L xin ly hôn nhưng thực tế anh chị lại có thời gian dài sống ly thân, anh có năn nỉ chị L về chung sống lại nhưng chị L không đồng ý, chứng tỏ việc phát sinh mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, nguyên nhân do anh Đ thiếu sự quan tâm, chia sẻ với chị L trong cuộc sống, không xem trọng hạnh phúc gia đình, không có ý thức vun đắp tình cảm vợ chồng, không tôn trọng cha mẹ vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đến nay chị L không còn yêu thương anh Đ nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện tại anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân cho thấy không có khả năng hàn gắn nên Hội đồng xét xử cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Đ, chị L có 01 con chung tên Phan Thông Đ, sinh ngày 15/7/2015.

[4] Về việc nuôi con chung: Do cháu Đạt còn quá nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và hiện tại cháu đang sống với chị L, chị L có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con nên giao cháu Đạt cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giao cháu Đạt cho chị L nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện"Tranh chấp ly hôn, nuôi con" của chị Nguyễn Thị Hồng L đối với anh Phan Kim Đ.

2.Về con chung: Giao 01 con chung tên Phan Thông Đ, sinh ngày 15/7/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số số 0004571 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Phòng GĐKT;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung